

Bản án số: 55/2024/HS-PT

Ngày: 19 - 9 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Văn Tùng.

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Mai Hương.

Ông Mai Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Quỳnh và bà Trương Thị Thùy Linh –
Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 47/2024/TLPT-HS ngày 28 tháng 8 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐXXPT-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo Trần Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2024/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Trần Văn T, sinh năm 1986 (tên gọi khác: không); nơi thường trú và nơi ở: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M (đã chết) và con bà Trần Thị L, sinh năm 1960; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là thứ ba; có vợ Phạm Thị Thu H1 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2012; tiền án: không; tiền sự: Ngày 21-7-2023, bị Công an huyện N, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích” bằng hình thức phạt tiền 6.500.000đ (đã thi hành xong ngày 25-7-2023). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt).

Bị hại: Bà Trần Thị K, sinh năm 1969; địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Bà Trần Thị L, sinh năm 1960 (Vắng mặt);
2. Chị Trần Thị L1, sinh năm 2002 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T, sinh năm 1986 và bà Trần Thị K, sinh năm 1969 cùng ở xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, có quan hệ là cô cháu ruột. Năm 2014, bà K thuê của bà Trần Thị L, sinh năm 1960, ở xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (là mẹ đẻ của T) 01 thửa đất trồng cây ở xóm T, xã N, huyện N, sau đó, bà K sinh sống và trồng cây trên thửa đất này cho đến nay. Đến tháng 9 năm 2023, do có nhu cầu sử dụng nên bà L đã gặp bà K để đòi lại thửa đất này, tuy nhiên bà K chưa trả lại thửa đất cho bà L. Chiều ngày 05-3-2024, bà L đến nhà bà K yêu cầu bà K chuyển toàn bộ số cây từng kim trồng trên đất để trả lại mặt bằng đất cho bà L nhưng bà K không đồng ý chuyển cây để trả đất cho bà L. Sau đó, bà L đi về và kể lại sự việc này cho T nghe. Toán đến nhà bà K nói chuyện thì giữa T và bà K cãi nhau về việc tranh chấp thửa đất này. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, bà K đi sang vườn của bà K giáp với vườn đang tranh chấp với gia đình T. Do bức tức, T nhìn thấy 01 con dao loại dao rựa, bằng kim loại dài 42cm, mũi vuông, bản rộng 06cm, thân dao dài 30cm, cán dao bằng kim loại dài khoảng 12cm, để ở hiên nhà bà K nên T đã cầm con dao này ra vườn từng kim của bà K chém liên tục vào sát gốc các cây từng kim trong vườn. T đã chém đứt lìa tổng 142 cây từng kim của bà K, gồm 74 cây từng kim cao từ 1,5m đến 1,9m, đường kính từ 2,5cm đến 3cm và 68 cây từng kim cao từ 0,75m đến 0,9m, đường kính từ 1cm đến 1,5cm. Sau đó, T không chém các cây từng kim còn lại nữa và vứt con dao tại vườn từng kim rồi đi về nhà.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 12-3-2024, do vẫn bức tức với bà K nên T tiếp tục đến nhà bà K. Toán và bà K tiếp tục cãi nhau về chuyện tranh chấp đất vườn. Bà K đi vào trong nhà đóng cửa lại. Toán nhìn thấy 01 chiếc xẻng bằng kim loại dài 1,3m, phần lưỡi xẻng dài 24cm, phần rộng nhất 17cm, phần ngắn nhất 15cm, cán xẻng bằng kim loại hình trụ tròn dài 1,06m, đường kính 3,5cm nên T nảy sinh ý định đập phá tài sản của bà K. Toán cầm phần cán xẻng đập phần lưỡi xẻng 03 phát về phía cửa sổ hướng Bắc làm 01 chiếc camera nhãn hiệu Yoosee Wifi 60MPX, màu trắng đen, gắn trên tường phía trên cửa sổ bị bung nối với camera bằng dây điện, 01 râu Wifi bị gãy rơi khỏi camera và làm thủng, rách 02 cánh cửa sổ bằng tôn. Toán tiếp tục dùng xẻng đập nhiều lần vào cửa sổ, cửa ra vào hướng Đ làm vỡ hết kính của 04 ô kính trên 02 cánh cửa sổ và vỡ hết kính trên 04 ô cánh cửa ra vào. Toán tiếp tục dùng xẻng đập nhiều lần

vào cửa bếp và cửa gác xép phía Đông làm bằng tôn, làm thủng và rách nhiều vết trên cánh cửa bếp và cánh cửa gác xép. Sau khi đập phá những tài sản nêu trên, T vứt chiếc xẻng tại hiện trường rồi đi về.

Ngày 13-3-2024, bà K đã tố giác hành vi hủy hoại tài sản của T đến Công an xã N. Công an xã N đã báo cáo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, thụ lý và giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã thu giữ vật chứng tại nhà bà Trần Thị K, gồm: 01 con dao loại dao rựa, bằng kim loại dài 42cm, mũi vuông, bản rộng 06cm, thân dao dài 30cm, cán dao bằng kim loại dài 12cm, đã qua sử dụng là con dao Toán dùng để chặt 142 cây tùng kim của bà K; 01 chiếc xẻng bằng kim loại dài 1,3m, phần lưỡi xẻng dài 24cm, phần rộng nhất 17cm, phần ngắn nhất 15cm, cán xẻng bằng kim loại hình trụ tròn dài 1,06m, đường kính 3,5cm là chiếc xẻng Toán sử dụng đập phá tài sản của bà K; 01 chiếc camera nhãn hiệu Yoosee Wifi 60MPX, màu trắng đen đã qua sử dụng của nhà bà K.

Đối với 142 cây tùng bị chặt đứt gốc, quá trình khám nghiệm hiện trường Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã chụp ảnh, ghi nhận số lượng, kích thước, không tiến hành thu giữ và bàn giao toàn bộ số cây cho bà Trần Thị K trông coi, bảo quản.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 12/KLĐG, ngày 29-3-2024, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện N, kết luận: Trị giá của 142 cây tùng kim là 9.160.000 đồng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 13/KLĐG, ngày 29-3-2024, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện N, kết luận: 02 cánh cửa sổ phía Bắc có trị giá là 30.000 đồng; 02 cánh cửa sổ phía Đông có trị giá là 100.000 đồng; 02 cánh ra vào phía Đ có trị giá là 350.000 đồng; 01 cửa sổ phía Đông ở gác xép có trị giá là 150.000 đồng; 01 chiếc camera nhãn hiệu Yoosee Wifi 60MPX, màu trắng đen đã qua sử dụng có trị giá là 600.000 đồng; Tổng trị giá là 1.230.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 03-6-2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Với nội dung vụ án nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2024/HS-ST ngày 26-6-2024 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Hủy hoại tài sản”. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo và biện pháp đảm bảo thi hành án.

Ngày 01-7-2024, bị cáo Trần Văn T có đơn kháng cáo với nội dung: Toà án cấp sơ thẩm xử phạt tù đối với bị cáo 6 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Đề nghị Toà án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo và thi hành án tại địa phương để bị cáo có điều kiện nuôi con chăm sóc mẹ già, em bệnh tật.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Trần Văn T xin rút một phần kháng cáo xin được hưởng án treo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định gia phiên toà phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội. Về nội dung: Trong quá trình điều tra và tại các phiên toà sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại phiên toà hôm nay bị hại vẫn tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo đều trình bày bản thân là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo đang gặp khó khăn, bố đã chết, mẹ đẻ già yếu, đã ly hôn vợ lại đang phải nuôi con nhỏ ăn học, em trai bị bệnh động kinh nên đã có thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 02 tháng đến 03 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn T làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Khoảng 15 giờ ngày 05-3-2024, tại khu vực vườn của bà Trần Thị K, sinh năm 1969, ở xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, do có mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai, Trần Văn T dùng con dao rựa chặt sát gốc làm đứt lìa 142 cây tùng kim của bà K, có trị giá là 9.160.000 đồng.

[3] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập, qua quá trình tranh tụng tại phiên toà. Xét thấy, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Văn T về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân của bị cáo, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt Trần Văn T 06 (sáu) tháng tù là chưa phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả do hành vi của mình gây ra nhưng chỉ vì giữa gia đình bị cáo có mâu thuẫn với bị hại trong việc thuê mượn đất đai, do nóng giận nhất thời không làm chủ được bản thân bị cáo đã có hành vi dùng con dao rựa chặt sát gốc làm đứt lìa 142 cây tùng kim của bị hại. Do đó cần phải xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung. Xét trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa hôm nay bị hại vẫn tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo trình bày bản thân là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo đang gặp khó khăn, bố đã chết, mẹ đẻ già yếu, đã ly hôn vợ lại đang phải nuôi một con nhỏ ăn học, em trai bị bệnh động kinh, ngày 22-8-2024 bị cáo đã có đơn trình bày hoàn cảnh, đã có xác nhận của chính quyền địa phương nên bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS có thể áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Hội đồng xét xử có căn cứ đề giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật sớm được trở về hòa nhập cộng đồng làm ăn lương thiện có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Trần Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T, sửa bản án sơ thẩm số 46/2024/HS-ST ngày 26-6-2024 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 135 BLTTHS năm 2015 và Nghị Quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Bị cáo Trần Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người bị thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND - CA tỉnh Nam Định;
- TAND – VKS – CA huyện Nam Trực;
- Chi cục THA huyện Nam Trực;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

Lại Văn Tùng